TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/DS-ST Ngày 13-3-2025 V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Được

Ông Thạch Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S, trụ sở chính: đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: đường P, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền số 322/2024/UQ-SWN ngày 07/10/2024) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Lê Thành Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2024 cũng như tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/8/2024, ông Phạm Lê Thành Đ có đến chi nhánh Sóc Trăng của Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: STM240802006NA19X ngày 06/8/2024 tài sản cầm cố là: 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future, màu: Bạc đen; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ, để lấy số tiền là 15.478.723 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 06/8/2024 – 06/8/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Phạm Lê Thành Đ vào ngày 06/8/2024.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Phạm Lê Thành Đ mượn lại xe sử dụng với thời hạn mượn xe từ 06/8/2024 đến 06/8/2025.

Quá trình trả nợ, ông Phạm Lê Thành Đ chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, ông Phạm Lê Thành Đ không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xử lý 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ. Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Lê Thành Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền vốn lãi tính đến ngày 13/3/2025, với số tiền 15.673.999 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) trong đó: Gốc là 14.673.281 đồng, tiền lãi trong hạn 1.000.718 đồng và yêu cầu tính thêm lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất trong hợp đồng cầm cố cho đến khi trả dứt nợ. Nguyên đơn không yêu cầu ông Phạm Lê Thành Đ thanh toán các khoản phí. Phía nguyên đơn đồng ý trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô khi bị đơn hoàn tất việc thanh toán.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 13/12/2024, bị đơn ông Phạm Lê Thành Đ trình bày: Ông có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác do Tòa án gửi đến. Ông thừa nhận có ký hợp đồng cầm cố tài sản với Công ty cổ phần S, để cầm cố 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019. Để lấy số tiền là 15.478.723 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng); với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Phía công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông.

Nay đối với yêu cầu của Công ty cổ phần S: Buộc ông phải trả lại chiếc xe 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410, thì ông xin giữ lại chiếc xe và đồng ý thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 01/11/2024 là: 17.713.686 đồng

bao gồm: Gốc: 14.673.281 đồng; Lãi trong hạn: 322.812 đồng; Phí thuê xe: 1.671.702 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 146.733 đồng; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 67.494 đồng; Phí thanh toán trước hạn: 831.664 đồng, xin đến cuối tháng 12/2024 sẽ trả xong khoản nợ này.

Trường hợp không có khả năng trả nợ thì ông đồng ý xử lý tài sản để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty. Ngoài ra ông đồng ý chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 02/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Lê Thành Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền vốn lãi tính đến ngày 13/3/2025, với số tiền 15.673.999 đồng; trong đó: Gốc là 14.673.281 đồng, tiền lãi 1.000.718 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đ thanh toán các loại phí và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Phạm Lê Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xử lý 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; màu: Bạc Đen; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ. Không yêu cầu ông Phạm Lê Thành Đ thanh toán các khoản phí: Phí thuê xe, phí quản lý hồ sơ, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí thanh lý hợp đồng trước hạn.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Lê Thành Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền vốn lãi tính đến ngày 13/3/2025 là

15.673.999 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) trong đó: Gốc là 14.673.281 đồng, tiền lãi trong hạn 1.000.718 đồng. Xét thấy, việc rút và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe môtô hai bánh biển kiểm soát hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; màu: Bạc đen; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ; tiền phí quản lý hồ sơ, phí thuê xe, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phí thanh lý hợp đồng trước hạn.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 14.673.281 đồng. Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 13/12/2024, bị đơn cũng thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền gốc 14.673.281 đồng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 14.673.281 (Mười bốn triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm tám mươi mốt) đồng là có cơ sở chấp nhận

[3] Đối với yêu cầu tính lãi:

Theo nội dung Hợp đồng cầm cố tài sản lập ngày 06/8/2024, các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; Lãi suất quá hạn là: 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, việc các bên thỏa thuận mức lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị đinh 96/2016/NĐ –CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Swad Tiền Có Ngay tiền nợ lãi trong hạn là 1.000.718 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý bỏ các khoản phí. Do đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn tiền vốn và lãi tính đến ngày 13/3/2025, với số tiền 15.673.999 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) trong đó: Gốc là 14.673.281 đồng, tiền lãi trong hạn 1.000.718 đồng.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn đồng ý hoàn trả Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ trong trường hợp ông Đ thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm Lê Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 783.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phạm Lê Thành Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền 15.673.999 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) trong đó: Gốc là 14.673.281 đồng, tiền lãi trong hạn 1.000.718 đồng và ông Đ còn phải trả cho Công ty cổ phần S tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 14/3/2025 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là xử lý 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P3-962.88, loại xe Honda Future; màu: Bạc đen; số khung RLHJC7627JZ037489, số máy JC76E0422410; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ; tiền phí quản lý hồ sơ, phí thuê xe, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí thanh lý hợp đồng trước hạn.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty cổ phần S trong trường hợp ông Đ thanh toán xong các khoản nợ, thì Công ty cổ phần S sẽ hoàn trả Bản chính Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 244131 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/3/2019 cho ông Phạm Lê Thành Đ.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Lê Thành Đ phải chịu 783.700 đồng (Bảy trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm) đồng.

Công ty cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006783 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà